|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG**  Tổ Sử- Địa- GDKT&PL  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề có 4 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn: Lịch sử khối lớp 11**  *Thời lượng làm bài:45 phút, không kể thời gian phát đề* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ tên thí sinh**: ……………………………………**Số báo danh: ……………..** | **Mã đề thi 112** |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Một trong những bãi biển nổi tiếng của nước ta ở miền Trung, là địa điểm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước là

**A.** Đà Nẵng  **B.** Hạ Long

**C.** Phú Quốc  **D.** Cát Bà

**Câu 2:**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc cải cách hành chính dưới thời vua Minh Mạng?

**A.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**B.** Làm cho bộ máy nhà nước hoạt động có hiệu quả hơn trước.

**C.** Thể hiện tài năng, tâm huyết của vua Minh Mạng.

**D.** Để lại di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia.

**Câu 3:** Chủ trương nhất quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông hiện nay là

**A.** Đấu tranh vũ trang  **B.** Đấu tranh hòa bình.

**C.** Chiến tranh cách mạng.  **D.** Bạo lực cách mạng.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về tầm quan trọng chiến lược của Biển Đông đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam?

**A.** Biển đảo là nguồn cung cấp lương thực chủ yếu cho cuộc sống của nhân dân Việt Nam.

**B.** Hệ thống đảo, quần đảo trên Biển Đông chỉ thuận lợi để đầu tư và phát triển du lịch.

**C.** Việt Nam được đánh giá là quốc gia có lợi thế và tiềm năng to lớn về tài nguyên biển.

**D.** Vùng biển rộng lớn với nhiều đảo là không gian trọng yếu để phát triển văn hóa.

**Câu 5:** Văn kiện nào sau đây do Nhà nước Việt Nam ban hành, khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

**A.** Luật Cảnh sát biển Việt Nam

**B.** Hiến chương Liên hợp quốc

**C.** Công ước Liên hợp quốc về Luật biển

**D.** Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tầm quan trọng của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đối với Việt Nam về mặt quốc phòng– an ninh?

**A.** Tạo thế mạnh cho dịch vụ hàng hải và đánh bắt hải sản trong khu vực

**B.** Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.

**C.** Hình thành tuyến phòng thủ nhiều tầng, từ xa đến gần bảo vệ đất liền.

**D.** Giúp xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.

**Câu 7:** Văn kiện nào sau đây được kí kết giữa các nước ASEAN và Trung Quốc nhằm duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông?

**A.** Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông

**B.** Tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam

**C.** Luật Biên giới quốc gia

**D.** Luật Biển Việt Nam

**Câu 8:** Nguồn tài nguyên phong phú của Biển Đông đã tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam phát triển ngành

**A.** Hàng không **B.** Khai khoáng **C.** Da giầy  **D.** Dệt may

**Câu 9:** Một trong những đặc điểm cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) là

**A.** Chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực chính trị, hành chính

**B.** Không tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế đất nước

**C.** Ảnh hưởng trực tiếp đến khối đại đoàn kết dân tộc

**D.** Mang tính cưỡng bức, nặng về mô phỏng bên ngoà

**Câu 10:** Việt Nam thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dưới thời các chúa Nguyễn có ý nghĩa như thế nào?

**A.** Tạo cơ sở lịch sử cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay

**B.** Khẳng định và bảo vệ chủ quyền của các đảo, quần đảo thuộc Vịnh Bắc Bộ.

**C.** Đảm bảo cho hoạt động khai thác lâu dài của người Việt ở Vịnh Bắc Bộ.

**D.** Khẳng định chủ quyền và hoạt động khai thác lâu dài tại vùng vịnh Thái Lan.

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

**A.** Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

**B.** Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.

**C.** Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á

**D.** Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông

**Câu 12:** Cuộc cải cách của vua Minh Mạng có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

**A.** Ngăn chặn mọi nguy cơ xâm lược từ bên ngoài.

**B.** Xóa bỏ tình trạng “bế quan tỏa cảng” của đất nước.

**C.** Đặt cơ sở cho sự phân chia tỉnh, huyện hiện nay.

**D.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

**Câu 13:** Về vị trí địa lý,biển Đông được coi là cầu nối giữa Thái Bình Dương và

**A.** Ấn Độ Dương.  **B.** Đại Tây Dương.

**C.** Địa Trung Hải.  **D.** Bắc Băng Dương

**Câu 14:** Theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982 “vùng đặc quyền kinh tế” được quy định là?

**A.** Vùng biển tiếp liền tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.

**B.** Vùng hợp với lãnh hải và có chiều rộng tối đa là 24 hải lý.

**C.** Một vùng nằm ở phía ngoài lãnh hải và tiếp liền với lãnh hải.

**D.** Vùng biển tiếp liền nằm ở phía ngoài lãnh hải.

**Câu 15:** Theo luật Biển Việt Nam (năm 2012), khi tiến hành bắt giữ, tạm giữ tàu thuyền nước ngoài vi phạm pháp luật, lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo ngay cho Bộ nào?

**A.** Tòa án nhân dân.  **B.** Bộ tư pháp

**C.** Bộ ngoại giao  **D.** Bộ công an.

**Câu 16:** Các quốc gia ở khu vực nào sau đây có nền kinh tế gắn trực tiếp với con đường thương mại, hệ thống cảng biển và tài nguyên trên Biển Đông?

**A.** Nam Á và Tây Á  **B.** Đông Bắc Á và Tây Âu

**C.** Đông Nam Á và Nam Á  **D.** Đông Bắc Á và Đông Nam Á

**Câu 17:**  Đặc điểm chung về vị trí địa lý của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là

**A.** Gần với khu vực đất liền Việt Nam nhất

**B.** Đều thuộc khu vực miền Nam Việt Nam

**C.** Đều thuộc khu vực miền Bắc Việt Nam

**D.** Nằm ở vị trí trung tâm của Biển Đông

**Câu 18:** Bờ biển nước ta dài khoảng 3260 km, kéo dài từ

**A.** Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh An Giang

**B.** Tỉnh Nam định đến tỉnh Bình Thuận.

**C.** Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Kiên Giang

**D.** Tỉnh Quảng Ninh đến tỉnh Cà Mau.

**Câu 19:**  Sau khi Pháp rút khỏi Việt Nam theo Hiệp định Giơnevơ (1954), lực lượng nào sau đây đã tiếp quản và khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

**A.** Chính quyền Sài Gòn  **B.** Chính quyền cách mạng

**C.** Chính quyền Pháp  **D.** Chính quyền Bảo Đại

**Câu 20:**  Cuộc cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) và cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) có điểm giống nhau nào sau đây?

**A.** Khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.

**B.** Chú trọng phát triển kinh tế, xã hội theo hướng tư bản.

**C.** Nâng cao vai trò quản lí của chính quyền ở trung ương.

**D.** Ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất đất nước về lãnh thổ.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. **Trong mỗi ý a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:***

“Tháng 9 năm 1832, Minh Mạng lập ra Đô sát viện. Nhiệm vụ của Đô sát viện là giám sát hoạt động của các quan chức trong hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương. Đây là một cơ quan hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kì một cơ quan nào ở triều đình ngoài nhà vua. Các quan chức của Đô sát viện có nhiệm vụ phối hợp với các Giám sát ngự sử 16 đạo để hoạt động kiểm soát và kiểm tra công việc của bộ máy quan lại ở địa phương”

(Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, *Một số chuyên đề lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, ĐHSP)

**a)** Đô sát viện là một cơ quan chủ chốt của triều đình được Minh Mạng thành lập thế kỉ XVIII

**b)** Đô sát viện có nhiệm vụ giám sát các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương

**c)** Đô sát viện là cơ quan chỉ chịu sự kiểm soát và giám sát duy nhất của nhà vua

**d)** Đô sát viện hoạt động độc lập với các Giám sát ngự sử 16 đạo.

**Câu 2: *Đọc đoạn tư liệu sau đây***:

“Quần đảo Hoàng Sa (trực thuộc huyện đảo Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng) bao gồm hai nhóm đảo chính: nhóm phía tây (nhóm Lưỡi Liềm hay Trăng Khuyết) gồm một số đảo như Hoàng Sa, Tri Tôn, Hữu Nhật, Duy Mộng,…; nhóm phía đông (nhóm An Vĩnh) gồm các đảo tương đối lớn như Phú Lâm, Đa Cây, Linh Côn và các bãi ngầm, trong đó lớn nhất là đảo Phú Lâm.

Quần đảo Trường Sa (trực thuộc huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa) được chia thành 8 cụm là Song Tử, Loại Ta, Thị Tứ, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm (An Bang) và Bình Nguyên.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ cánh diều, tr.81)

**a)** Nhóm đảo Loại Ta là 1 trong 8 cụm thuộc quần đảo Trường Sa.

**b)** Đảo Phú Lâm là một trong những đảo lớn nhất thuộc nhóm phía đông của quần đảo Hoàng Sa.

**c)** Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về tiềm năng phát triển du lịch của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

**d)** Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt trực thuộc thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 3: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:***

Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào khoảng năm 1838, ghi rõ “Hoàng Sa”, “Vạn Lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam. Trong bài “Địa lý Vương quốc Cô – chin – chi – na” (Tạp chí Hội Địa lí Hoàng gia Luân Đôn, Tập 19, 1849, tr.93) của Gút – láp, có đoạn ghi rõ Pa – ra – xeo (tức Hoàng Sa) thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”. (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ Cánh diều, tr.86)

**a)** Đại Nam nhất thống toàn đồ là tấm bản đồ duy nhất của Việt Nam hiện nay thể hiện Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam.

**b)** Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa còn được ghi chép trong các tài liệu của người nước ngoài.

**c)** Đại Nam nhất thống toàn đồ là một tài liệu, căn cứ để khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử thuộc chủ quyền của Việt Nam.

**d)** Đại Nam nhất thống toàn đồ là bản đồ Việt Nam dưới thời Nguyễn, được vẽ vào thế kỉ XVIII.

**Câu 4: *Đọc đoạn tư liệu sau đây:***

Biển Đông có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú và đa dạng, có đến hơn 160 000 loài, gần 10 000 loài thực vật và 260 loài chim sống ở biển. Trong đó, trữ lượng cá ở vùng biển nước ta khoảng 5 triệu tấn/năm, trữ lượng cá có thể đánh bắt hàng năm khoảng 2,3 triệu tấn. Trữ lượng dầu mỏ và khí đốt ở thềm lục địa Việt Nam được xác minh là gần 550 triệu tấn dầu và trên 610 tỉ m3 khí…. Bờ biển Việt Nam dài và có nhiều bãi cát, vịnh, hang động tự nhiên đẹp như Hạ Long, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Hà Tiên,… là tiềm năng cho phát triển kinh tế du lịch. Đặc biệt, hệ thống ven biển của Việt Nam có nhiều địa điểm thuận lợi cho việc xây dựng các cảng nước sâu và trung bình, phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế đất nước.

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.85)

**a)** Toàn bộ đoạn tư liệu cung cấp thông tin về sự phát triển của ngành khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản ở nước ta.

**b)** Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển du lịch biển do có nhiều vịnh, hang động, bờ biển đẹp ven Biển Đông.

**c)** Các cảng nước sâu và trung bình được xây dựng ven Biển Đông liên quan trực tiếp đến sự phát triển kinh tế của đất nước.

**d)** Tài nguyên sinh vật ở Biển Đông bao gồm hai loại là thực vật và chim.

**-------------- HẾT ---------------**

*- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*